

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

Tháng bảy mùa ngâu
 Bó mẹ đội mưa bì bõm
 Băng qua những bọt bong bóng nước rơi
 vỡ trên đường
 Băng qua những tiếng còi xe inh ỏi
 Băng qua giông
 Băng qua gió
 Mẹ giữ chặt chiếc túi
 Trong đó là những đồng tiền bố mẹ chắt chiu
 dành dụm cả năm
 Giờ đổi lấy tiền “đô”, dành cho con du học.
 Những đồng tiền khó nhọc
 Những đồng tiền với đơn vị tính...
 thương yêu.
 Khoản này cho con mua sách
 Khoản này cho con lúc trái gió trở gờ
 Phải phòng thân con nhé
 Rồi “sảy nhà” sẽ lắm nỗi gian truân...
 Bố mẹ ơi
 Nước mắt con đầy vơi...

Thương bố mẹ chưa ngày nào đáp trả
 Dẫu khó khăn bố mẹ không khi nào ca cẩm
 Về “món nợ học hành” trĩu nặng trong tim.
 Con ước mơ mình như cánh chim
 Sải đôi cánh trên bầu trời cao rộng
 Núi cao
 Gió lộng
 Chẳng hề chi.
 Nhưng một ngày kia
 Nhìn đôi bàn tay bé nhỏ
 Thấy trong lòng tay những đồng tiền biết nói
 Về nơi bắt đầu và nơi đã ra đi.
 Những đồng tiền ướt mưa
 Mẹ đã nắm chặt qua tháng ngày giông gió
 Nhắc con về những yêu thương gian khó
 Bố mẹ nhọc nhằn dành dụm sớm khuya.
 Và con hiểu
 Nhìn xuống bàn tay mình khi ấy
 Có giọt mưa nào rơi từ mắt...
 Lặng khô...
 (Thương nhớ mưa ngâu, Đỗ Nhật Nam)

Chú thích:

Đỗ Nhật Nam (sinh ngày 01 tháng 05, năm 2001) là một sinh viên người Việt Nam. Khi anh ở tuổi thiếu niên, nhiều tờ báo ca ngợi anh như là một người trẻ tài năng, một thần đồng. Ngoài ra, anh cũng là một người viết sách và một dịch giả. Hiện anh có dự định theo đuổi ngành âm nhạc. Anh đã từng du học nước Mỹ và từng nhận thư chúc mừng của cựu Tổng thống Barack Obama

Thực hiện yêu cầu:**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên.**Câu 2.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?**Câu 3.** Phân tích tác dụng của phép điệp trong đoạn thơ sau:

Bố mẹ đội mưa bì bõm
 Băng qua những bọt bong bóng nước rơi
 vỡ trên đường
 Băng qua những tiếng còi xe inh ỏi
 Băng qua giông
 Băng qua gió

Câu 4. Nhận xét về ước mơ của Đỗ Nhật Nam thể hiện trong đoạn thơ:

“Con ước mơ mình như cánh chim
 Sải đôi cánh trên bầu trời cao rộng
 Núi cao

*Gió lộng
Chẳng hề chi”.*

Câu 5. Anh/ chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân sau khi đọc bài thơ trên? Lí giải vì sao?
PHẦN II. VIẾT (15,0 điểm)

Câu 1. (5,0 điểm)

Từ ý nghĩa của “*những đồng tiền biết nói*” được đề cập trong văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về cách sử dụng đồng tiền của giới trẻ trong xã hội hiện nay.

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà văn Anatole France từng nói : “*Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn một con người*”.

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1500 chữ) làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ *Thương nhớ mưa ngâu* của Đỗ Nhật Nam.

===== HẾT =====

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: Ngữ văn - Lớp 10**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	<p>Thể thơ của bài thơ: Tự do/ Thể thơ tự do</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,75
	2	<p>Nhân vật trữ tình trong bài thơ là : con/ người con</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,75
	3	<p>- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ <i>bằng qua</i> được lặp đi lặp lại 4 lần ở đầu các dòng thơ.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Về nghệ thuật: Tạo nhịp điệu cho đoạn thơ với tiết tấu nhanh, diễn tả sự gấp gáp, dồn dập như nhịp bước chân hối hả, khẩn trương của bố mẹ trước cơn mưa giông, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</p> <p>+ Về nội dung:</p> <p>++ Diễn tả những gian truân, vất vả liên tiếp, chất chồng lên nhau mà bố mẹ trải qua.</p> <p>++ Nhấn mạnh, khắc hoạ hình ảnh kiên cường, chủ động, mạnh mẽ, bền bỉ của bố mẹ khi đối mặt với trở ngại. Tình thương con giúp bố mẹ có thêm sức mạnh vượt qua bao vất vả, nhọc nhằn; từ đó khơi gợi sự xúc động, thấu hiểu và lòng biết ơn sâu sắc của người con trước những vất vả, hi sinh của bố mẹ.</p> <p>+ Về thái độ, tình cảm của tác giả: Ngợi ca, trân trọng công lao của bố mẹ dành cho con.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời đúng tên biện pháp tu từ điệp ngữ được 0,25 điểm; chỉ ra từ</p>	1,5

		<p>“băng qua” được 0,25 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời được đầy đủ các ý phân tác dụng: 1,0 điểm</p> <p>- Thí sinh trả lời được ý 1 phân tác dụng: 0,25 điểm.</p> <p>+ Trả lời được ý 2 phân tác dụng: 0,5 điểm</p> <p>+ Trả lời được ý 3 phân tác dụng: 0,25 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
	4	<p>- Ước mơ của Đỗ Nhật Nam thể hiện trong đoạn thơ:</p> <p>+ Ước mơ vươn tới bầu trời cao rộng, thực hiện những khát vọng, hoài bão lớn lao bằng lòng dũng cảm, tinh thần sẵn sàng đối diện với mọi khó khăn, thử thách.</p> <p>+ Ước mơ ấy thể hiện ý thức trách nhiệm của một người con: muốn báo đáp công lao nuôi dưỡng, chăm sóc của bố mẹ.</p> <p>- Đó là một ước mơ cao đẹp, phản ánh chân dung người con đại diện cho thế hệ trẻ không chỉ biết mơ mộng mà còn có lòng quả cảm hiện thực hoá ước mơ, sống có lý tưởng và dám dấn thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời được ý 1: 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời được ý 2: 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
	5	<p>- Rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân:</p> <p>+ Học sinh rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất (gợi ý: Cần biết ơn, kính trọng bố mẹ; Phải cố gắng, nỗ lực không ngừng để không phụ lòng bố mẹ; ...).</p> <p>+ Lí giải thông điệp: Hợp lí, thuyết phục</p> <p>- Ví dụ thí sinh chọn thông điệp: Cần biết ơn, kính trọng cha mẹ; có thể lí giải như sau:</p> <p>+ Cha mẹ là người đã sinh ra, vất vả, nuôi dưỡng, dạy dỗ ta nên người.</p> <p>+ Cha mẹ là bến đỗ bình yên, là động lực để con không ngừng cố gắng hoàn thiện bản thân, trau dồi, học hỏi, góp phần xây dựng quê hương, đất nước...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh nêu thông điệp và lí giải hợp lý, thuyết phục: 1,0 điểm.</p> <p>- Thí sinh rút ra thông điệp hợp lí, ý nghĩa: 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh lí giải hợp lí, sâu sắc: 0,5 điểm</p> <p>- Thí sinh lí giải chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</p> <p>- Thí sinh lí giải không hợp lí/ trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
II		VIẾT	15,0
	1	<p>Từ ý nghĩa của “những đồng tiền biết nói” được đề cập trong văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về cách sử dụng đồng tiền của giới trẻ trong xã hội hiện nay.</p>	5,0
		<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng.</p> <p>- Vấn đề nghị luận: cách sử dụng đồng tiền của giới trẻ trong xã hội hiện nay</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: bằng chứng trong đời sống xã hội.</p>	1,0
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p>	4,0
		<p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội.</p> <p>- Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận.</p>	0,5
		<p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận:</p> <p>- Tiền là một phương tiện dùng để định giá và trao đổi hàng hoá, vật chất.</p> <p>- “Những đồng tiền biết nói”: chứa đựng trong đó mồ hôi, nước mắt, thậm chí là</p>	0,5

		máu xương, tính mạng; tình yêu thương và sự hi sinh, chất chiu của cha mẹ dành cho con cái có tương lai tươi sáng; chứa đựng ước mơ, hoài bão, những ý nghĩa thiện lành, nhân ái...	
		b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận: - Là người con, khi đón nhận những đồng tiền của cha mẹ, cần ý thức được giá trị của đồng tiền mà cha mẹ đã vất vả làm ra. - Biết cách sử dụng đồng tiền hợp lí, có ý nghĩa: + Quý trọng, không lãng phí vào những thú vui vô bổ, những món đồ vật chất không cần thiết... + Biết dùng tiền cho những mục đích tốt đẹp: để học tập, chuẩn bị cho tương lai, giúp đỡ những người thân, bạn bè, người kém may mắn, bất hạnh... để đồng tiền mang lại niềm vui, hạnh phúc cho bản thân và mọi người xung quanh. - Không dùng tiền làm tiêu chí định giá các giá trị vì tiền không là tất cả, còn có những thứ quý giá hơn tiền như: tình nghĩa, sức khỏe, tri thức, đạo đức...	2,0
		b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận hoặc trao đổi với ý kiến trái chiều và rút ra bài học - Phê phán những người con không biết quý trọng đồng tiền của cha mẹ, đòi hỏi những nhu cầu vật chất không chính đáng hoặc quá coi trọng đồng tiền đến mức làm nô lệ cho nó. - Bài học nhận thức và hành động: + Hiểu, trân trọng giá trị của đồng tiền trong cuộc sống. + Biết cách đỡ đần, hỗ trợ cha mẹ trong khả năng có thể để giảm bớt gánh nặng tiền bạc trong gia đình.	0,5
		b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
		HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức bài văn và dung lượng 600 chữ (± 200 chữ): 0,25 điểm; nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0,0 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về bằng chứng: 0,5 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 4,0 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo yêu cầu của đáp án. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm. b2: 0,5 điểm. <i>Trả lời 01 ý: 0,25 điểm.</i> b3. 2,0 điểm. - Trình bày được ý 1: 0,5 điểm. - Trình bày được ý 2: 1,0 điểm. - Trình bày được ý 3: 0,5 điểm b4. 0,5 điểm. - Trình bày được 01 ý: 0,25 điểm. b5. 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 tiêu chí: 0,5 điểm. Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-8 lỗi; Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9-12 lỗi; Không chấm quá 2,5 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
2		Nhà văn Anatole France từng nói : “Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ	10,0

		tâm hồn một con người”. Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1500 chữ) làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ <i>Thương nhớ mưa ngâu</i> của Đỗ Nhật Nam.	
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng.</i> - Vấn đề nghị luận: Đặc trưng của thơ và sự tiếp nhận văn học. - Dung lượng: khoảng 1500 chữ. - Bằng chứng: bài thơ <i>Thương nhớ mưa ngâu</i> của tác giả Đỗ Nhật Nam.	1,5
		b. Yêu cầu cụ thể: <i>Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</i>	8,5
		b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học. - Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận.	0,5
		b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - <i>Thơ</i> : thuộc thể loại trữ tình với chức năng phô bày tình cảm, là nơi gửi gắm, bộc lộ những rung động mãnh liệt; những tình cảm, cảm xúc chủ quan của người viết. - <i>Tâm hồn</i> : là ý nghĩ và tình cảm làm thành đời sống nội tâm, thế giới bên trong con người. - <i>Đọc một câu thơ</i> : có thể hiểu là quá trình tiếp nhận thưởng thức một tác phẩm văn chương nói chung và thơ ca nói riêng - <i>Gặp gỡ tâm hồn con người</i> : + Người đọc được giao tiếp được đón nhận tâm tư của chủ thể sáng tạo gửi vào tác phẩm. + <i>Gặp gỡ</i> còn được hiểu là sự đồng điệu tri âm giữa độc giả và tác giả. Vì thơ là biểu hiện tâm hồn con người nên đọc thơ là hiểu được hồn người. => Ý kiến trên bàn đến đặc trưng của thơ và nét đặc thù của tiếp nhận văn học – tiếng nói tri âm giữa tác giả và bạn đọc. Tiếp xúc với một tác phẩm thơ (hay một câu thơ) là tiếp xúc với thế giới bên trong tâm hồn, ý nghĩ và tình cảm của người sáng tác. Nói cách khác đọc tác phẩm thơ, người đọc hiểu về tâm hồn nhà thơ với những cung bậc cảm xúc, suy tư, tình cảm được gửi gắm.	1,0
		b3. Cơ sở lý luận của vấn đề - Đặc trưng của thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Mỗi câu thơ đều là kết quả của những trăn trở, suy tư, nung nấu ở người nghệ sĩ. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thơ ca. Vì vậy mỗi câu thơ, bài thơ đều chứa đựng điệu tâm hồn của nhà thơ gửi gắm - Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng lên bằng ngôn từ, lắng nghe tiếng nói của tác giả. Tiếp nhận là quá trình hoàn tất của sự sáng tạo: bao giờ người viết cũng mong người đọc hiểu mình, cảm nhận được những điều mình muốn gửi gắm. Vai trò của người đọc là vô cùng quan trọng. Xuất phát từ đặc trưng của thơ, khi tiếp nhận văn bản thơ, người đọc cần phải có sự rung động chân thành, sự đồng cảm sâu sắc, có góc nhìn chiều sâu trên cơ sở cảm nhận và phân tích những biểu hiện nghệ thuật độc đáo để có thể thấy hết những tư tưởng, tình cảm của nhà thơ ẩn chứa trong từng câu chữ, hình ảnh. Khi vốn sống, vốn kinh nghiệm, cảm xúc của người đọc tương đồng với nhà thơ thì việc tiếp nhận thơ trở thành một cuộc gặp gỡ, hội ngộ tri âm, đồng điệu.	1,5
		b4. Phân tích, làm sáng tỏ vấn đề qua bài thơ “<i>Thương nhớ mưa ngâu</i>” của Đỗ Nhật Nam	4,0

	<p>* Đọc bài thơ <i>Thương nhớ mưa ngâu</i>, ta gặp gỡ tâm hồn một con người:</p> <p>- Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm trước thiên nhiên: Tác giả không nhìn mưa ngâu như một hiện tượng thời tiết thuần túy mà trở thành thực thể có linh hồn, mang theo nỗi niềm riêng. Câu thơ <i>Tháng bảy mưa ngâu</i> gợi khung cảnh đặc trưng của tháng bảy với những cơn mưa dai dẳng khiến đất trời sũng nước tạo không khí ẩm ướt. Nó còn được gọi nhắc qua các hình ảnh <i>mưa bì bõm, những giọt bong bóng nước rơi, giông, gió</i>...Thiên nhiên không chỉ là cảnh quan mà còn biểu tượng cho những khó khăn, vất vả của cuộc đời, phản chiếu tâm trạng của nhân vật trữ tình (người con).</p> <p>- Tâm hồn thấu hiểu, trân trọng và biết ơn trước những vất vả, hy sinh của bố mẹ: Người con chứng kiến cảnh bố mẹ vì con mà vất vả mưu sinh trên đường đời. Trong khung cảnh tháng bảy mưa ngâu, <i>Bố mẹ đội mưa bì bõm/ Băng qua những bọt bong bóng nước rơi/ vờ trên đường/ Băng qua những tiếng còi xe inh ỏi/ Băng qua giông/ Băng qua gió</i>. Bố mẹ sẵn sàng băng qua tất cả khó khăn để kiếm tiền nuôi con và lo cho con du học, chuẩn bị hành trang để con bước vào đời <i>những đồng tiền bố mẹ chắt chiu/ dành dụm cả năm/ Giờ đổi lấy tiền “đô”, / dành cho con du học. /Những đồng tiền khó nhọc/ Những đồng tiền với đơn vị tính.../ thương yêu. / Khoản này cho con mua sách/ Khoản này cho con lúc trái gió trở trời/ Phải phòng thân con nhé/ Rồi “sảy nhà” sẽ lắm nỗi gian truân... Sự vất vả, hy sinh vô điều kiện của bố mẹ khiến người con không khỏi xót xa, thương cảm, trân trọng, biết ơn đáng sinh thành. Người con xúc động nghẹn ngào <i>nước mắt đầy vơi</i>, ý thức bản thân chỉ biết thương mà chưa thể đền đáp được gì cho bố mẹ <i>Thương bố mẹ chưa ngày nào đáp trả</i>, dù luôn biết bố mẹ bao dung, hết lòng vì con. Điều đó cho thấy ý thức trách nhiệm của một người con: muốn báo đáp công lao nuôi dưỡng, chăm sóc của bố mẹ.</i></p> <p>- Tâm hồn tràn đầy ước mơ vươn tới những chân trời cao rộng, thực hiện những khát vọng, hoài bão lớn lao bằng lòng dũng cảm, tinh thần sẵn sàng đối diện với mọi khó khăn, gian khổ. <i>Con ước mơ mình như cánh chim/ Sải đôi cánh trên bầu trời cao rộng/ Núi cao/ Gió lộng/ Chẳng hề chi</i></p> <p>- Tâm hồn luôn biết trân trọng quá khứ và gia đình: Đọc bài thơ, ta bắt gặp một tấm lòng luôn hướng về tổ ấm, nơi có <i>những đồng tiền biết nói, những đồng tiền ướt mưa</i> luôn nhắc nhở con về <i>những yêu thương gian khó</i> mà bố mẹ đã chắt chiu khiến con xúc động rung rung. Từ đó, tác giả gửi gắm thông điệp về sự gắn kết, trân trọng những vất vả mà gia đình đã cùng nhau trải qua.</p> <p>* Vẻ đẹp tâm hồn con người trong bài thơ <i>Thương nhớ mưa ngâu</i> được khắc họa qua những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc: Thể thơ tự do, nhịp thơ linh hoạt; ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi, chân thành, giàu cảm xúc; hình ảnh thơ mộc mạc, giàu sức gợi, vừa mang nghĩa tả thực vừa giàu giá trị biểu tượng; sử dụng hiệu quả nhiều phép tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, liệt kê; giọng thơ thủ thỉ, chân thành...</p>	
	<p>b5. Đánh giá mở rộng, liên hệ</p> <p>- Khẳng định: Ý kiến của Antole France phản ánh đúng một trong những đặc trưng cơ bản của thơ và cũng là yêu cầu cơ bản của hoạt động tiếp nhận thơ ở người đọc. Đọc tác phẩm <i>Thương nhớ mưa ngâu</i>, ta gặp gỡ với tâm hồn, một cái tôi mang tâm sự nỗi niềm riêng, dấu ấn bản sắc riêng. Sự <i>gặp gỡ</i> đó làm giàu đời sống tâm hồn, tình cảm của người đọc.</p> <p>- Bài học:</p> <p>+ Đối với người sáng tác: Để tạo ra những tác phẩm thơ được đông đảo bạn đọc đồng cảm, đồng điệu, bản thân nhà thơ cần có một tâm hồn với những rung động mãnh liệt, tình cảm sâu sắc, chân thành với những tư tưởng độc đáo</p> <p>+ Đối với người đọc: không nên đến với tác phẩm thơ một cách nông nổi, hời hợt, cần đọc bằng cả tâm hồn mình để thấy cái hay, cái đẹp của tác phẩm, để đồng cảm, tri âm với tác giả và cũng là để bồi đắp tình cảm, nhận thức cho chính bản thân mình.</p>	0,5

	<p>b6. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự trải nghiệm phong phú. - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo; thể hiện những hiểu biết sâu sắc về lí luận văn học. 	1,0
	<p>HƯỚNG DẪN CHẤM</p> <p>a. Đối với yêu cầu chung: 1,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức bài văn và dung lượng 1500 chữ ($\pm$ 500 chữ): 0,5 điểm; đảm bảo 01 yêu cầu: 0,25 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về bằng chứng phù hợp trong bài thơ <i>Thương nhớ mưa ngâu</i> (Đỗ Nhật Nam): 0,5 điểm. <p>b. Đối với yêu cầu cụ thể: 8,5 điểm</p> <p>Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo yêu cầu mà đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</p> <p>b1: 0,5 điểm.</p> <p>b2: 1,0 điểm.</p> <p><i>Trình bày được ý 1,2: 0,25 điểm.</i></p> <p><i>Trình bày được ý 3: 0,25 điểm.</i></p> <p><i>Trình bày được ý 4: 0,25 điểm.</i></p> <p><i>Trình bày được ý khái quát: 0,25 điểm.</i></p> <p>b3: 1,5 điểm.</p> <p><i>Trình bày được 01 ý: 0,75 điểm.</i></p> <p>b4. 4,0 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình bày được ý 01: 3,0 điểm.</i> + <i>Trình bày được từ 03 biểu hiện trở lên: 3,0 điểm.</i> + <i>Trình bày được 02 biểu hiện: 2,0 điểm.</i> + <i>Trình bày được 01 biểu hiện: 1,5 điểm.</i> - <i>Trình bày được ý 02: 1,0 điểm.</i> + <i>Trình bày được từ 03 biểu hiện trở lên: 1,0 điểm.</i> + <i>Trình bày được 02 biểu hiện: 0,75 điểm.</i> + <i>Trình bày được 01 biểu hiện: 0,5 điểm.</i> + <i>Không trình bày/ trình bày sai: 0,0 điểm.</i> <p>b5. 0,5 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Khả năng định tính đúng đắn của ý kiến: 0,25 điểm.</i> - <i>Bài học: 0,25 điểm.</i> <p>b6. 1,0 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đáp ứng được 02 -03 tiêu chí: 1,0 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 01 tiêu chí: 0,5 điểm.</i> <p>Lưu ý:</p> <p>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</p> <p><i>Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-8 lỗi;</i></p> <p><i>Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9-12 lỗi;</i></p> <p><i>Không chấm quá 5,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.</i></p>	
Tổng điểm		20,0